

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: SƠ CẤP I

NGHỀ: GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

MÃ NGHỀ:

Hà Nội, năm 2021

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP	2
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU	2
1. Giới thiệu chung về nghề	2
2. Kiến thức	3
3. Kỹ năng	4
4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm	5
5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.....	5
6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ.....	5
DANH MỤC CÁC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGHỀ	6
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC CHO TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM.....	7
1. Quản trị marketing	7
2. Quản trị nguồn nhân lực.....	12
3. Quản trị tài chính hợp tác xã	17
4. Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của hợp tác xã	26
5. Quản trị dịch vụ và sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã	35
6. Ứng dụng công nghệ cao trong hợp tác xã nông nghiệp	42
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG QUY ĐỊNH KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC.....	53
TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP	53
1. Tổng hợp các đơn vị năng lực của nghề ở trình độ sơ cấp I.....	53
2. Hướng dẫn sử dụng	56
GIẢI THÍCH TỪ NGỮ.....	58
DANH SÁCH BAN CHỦ NHIỆM.....	59
DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH.....	60

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: SƠ CẤP I

NGHỀ: GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU: 300 giờ (tương đương 12 tín chỉ)(Tương đương: 03 tháng đào tạo theo niên chế)

1. Giới thiệu chung về nghề

Nghề “Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp” trình độ sơ cấp I là nghề làm quản lý trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; là nghề thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chủ trương của Đại hội thành viên và Hội đồng quản trị hợp tác xã.

Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp là người điều hành hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, có quyền hạn và nhiệm vụ tổ chức thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thực hiện nghị quyết của đại hội thành viên và quyết định của hội đồng quản trị; ký kết hợp đồng nhân danh hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo ủy quyền của chủ tịch hội đồng quản trị; xây dựng phương án kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tổ chức sắp xếp bộ phận nhân sự; thực hiện các dịch vụ cung ứng và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; ứng dụng các mô hình công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp còn phải thực hiện những nhiệm vụ khác được quy định tại điều lệ, quy chế của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp có vai trò và sự ảnh hưởng lớn đến công việc và thu nhập của các thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Chính vì vậy, người làm nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp phải có kiến thức về quản lý và hiểu biết về Luật hợp tác xã; các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tuân thủ các yêu cầu và quy định của điều lệ, quy chế của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp cần đảm bảo lập kế hoạch sản xuất khả thi, nắm rõ điều lệ và quy chế hoạt động của hợp tác xã. Người làm nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp phải có kiến thức và kỹ năng tổ chức thực hiện các công việc đã được hội đồng quản trị thông qua, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện công việc với thành viên cấp dưới. Ngoài ra, Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp còn phải có kiến thức về cách thức huy động vốn, sử dụng nguồn vốn; kiến thức về thị trường và tiêu thụ sản phẩm; nắm rõ và cập nhật thông tin về thị trường. Công tác về an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho người lao động, người làm nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp phải quan tâm và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Người học nghề “Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp” trình độ sơ cấp I có thể làm việc tại các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tham gia Hội đồng quản trị; có thể huy động thành viên thành lập hợp tác xã và quản lý hợp tác xã với 06 nhiệm vụ phổ biến: Quản trị Marketing; Quản trị nguồn nhân lực; Quản trị tài chính hợp tác

xã; Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của hợp tác xã; Quản trị dịch vụ và sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã; Ứng dụng công nghệ cao trong hợp tác xã nông nghiệp.

Người làm nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp cần các trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ cho nghề như: Giấy, bút, máy tính có kết nối internet, phần mềm quản lý trong hợp tác xã. Để thực hiện được công việc này cũng cần có: luật hợp tác xã, các văn bản liên quan đến thành viên và hoạt động của hội đồng quản trị; bảng danh mục các mô hình sản xuất; quy chế và điều lệ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; bảng danh mục các sản phẩm/dịch vụ kinh doanh. Có thể thực hiện công việc tại văn phòng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Người thực hiện công việc có thể thực hiện độc lập và phối hợp với các bộ phận liên quan.

2. Kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về những Luật hợp tác xã, các quy định, chính sách liên quan đến hoạt động của hợp tác xã;

- Trình bày được các vấn đề trọng tâm của marketing trong hợp tác xã nông nghiệp như chủng loại, nhãn hiệu và bao bì sản phẩm; định giá sản phẩm; quảng bá và phân phối tiêu thụ sản phẩm.

- Trình bày được các kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị nguồn nhân lực của hợp tác xã nông nghiệp như: tuyển dụng, đào tạo nhân lực; bố trí và sử dụng nhân lực; các chính sách đãi ngộ và thu hút nhân lực;

- Nêu được nguồn hình thành vốn và cách thức sử dụng quản lý tài sản của hợp tác xã nông nghiệp;

- Trình bày được cách thức quản lý doanh thu, chi phí và phân phối thu nhập cho các thành viên của hợp tác xã;

- Mô tả được tổng quan về tình hình thị trường và cạnh tranh; trên cơ sở đó xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức để xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả;

- Trình bày được các vấn đề trọng tâm của quản trị dịch vụ và sản xuất nông nghiệp trong hợp tác xã như các điều kiện cung ứng, tiêu thụ và sản xuất; quy trình thực hiện dịch vụ cung ứng, dịch vụ tiêu thụ tập trung;

- Mô tả được yêu cầu của hệ thống sản xuất nông nghiệp; các nội dung quản lý sản xuất và quy trình sản xuất nông nghiệp trong hợp tác xã;

- Nêu được đặc điểm, yêu cầu và lĩnh vực áp dụng của công nghệ sinh học, công nghệ nhà kính, nhà màng, công nghệ tưới tiết kiệm nước, công nghệ trồng cây không dùng đất, công nghệ số, công nghệ tự động trong nông nghiệp;

- So sánh được sự khác nhau về công nghệ được sử dụng, phương pháp canh tác, giá trị sản phẩm, nhu cầu thị trường, chi phí lắp đặt của các mô hình nông

nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Nêu được ưu, nhược điểm của từng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Nêu được cách sử dụng một số công cụ văn phòng và một số tính năng khác trên máy tính như word, excel, powerpoint, internet, email, mạng xã hội... để phục vụ cho công việc.

3. Kỹ năng

- Áp dụng được Luật hợp tác xã vào trong hoạt động hợp tác xã;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện được các chính sách marketing trong hợp tác xã nông nghiệp: chính sách sản phẩm; chính sách giá; chính sách phân phối và chính sách truyền thông thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm;

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện được các hoạt động liên quan đến quản lý nhân lực của hợp tác xã nông nghiệp: tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nhân lực; bố trí, giao việc hợp lý; theo dõi và đánh giá kết quả công việc đã giao; xây dựng quy chế lương, thưởng và đãi ngộ phù hợp;

- Kiểm tra, giám sát được việc thực thi các chính sách và quy chế quản lý nhân lực trong hợp tác xã nông nghiệp;

- Thực hiện quản lý tốt các loại tài sản, quản lý chính sách công nợ và chính sách phân phối thu nhập của hợp tác xã nông nghiệp;

- Xác định được các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức để xây dựng phương án sản xuất kinh doanh trên cơ sở thu hút các nguồn vốn đầu tư cho cơ sở vật chất hợp tác xã nông nghiệp;

- Khảo sát được nhu cầu của thành viên; lập được kế hoạch cung ứng tập trung và kế hoạch tiêu thụ tập trung; tổ chức và đánh giá được quy trình thực hiện quản lý dịch vụ cung ứng và dịch vụ tiêu thụ;

- Dự báo được nhu cầu sản xuất sản phẩm; tổ chức và triển khai được quy trình sản xuất nông nghiệp trong hợp tác xã nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy trình và sản xuất được các sản phẩm nông nghiệp đạt yêu cầu về chất lượng;

- Lựa chọn được các mô hình nông nghiệp ứng dụng cao phù hợp với trình độ nhân lực, khả năng tài chính, qui mô và điều kiện sản xuất của hợp tác xã, đồng thời đáp ứng được nhu cầu của thị trường;

- Sử dụng được một số công cụ văn phòng và một số tính năng khác trên máy tính như word, excel, powerpoint, internet, email và các trang mạng xã hội... để phục vụ công việc.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước;
- Thực hiện công việc được Hội đồng quản trị giao và tự đánh giá kết quả theo các nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
- Có năng lực làm việc độc lập trong điều kiện làm việc luôn thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm trước Hội đồng quản trị;
- Có khả năng làm việc nhóm và điều hành hoạt động nhóm;
- Có khả năng giao tiếp và xây dựng mối quan hệ;
- Cẩn thận, trung thực, có ý thức trách nhiệm và chính xác trong quá trình thực hiện công việc;
- Có khả năng tính toán và phát hiện vấn đề;
- Tuân thủ các chế độ, chính sách kế toán - tài chính theo pháp luật hiện hành của Nhà nước.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của nghề bao gồm:

- Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp.
- Thành viên Ban giám đốc hợp tác xã nông nghiệp.
- Thành viên Hội đồng quản trị hợp tác xã nông nghiệp.
- Tổ trưởng các tổ hợp tác, Liên hiệp hợp tác xã.
- Trưởng phòng marketing của doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp trình độ sơ cấp bậc 1 có thể tiếp tục liên thông, phát triển ở các trình độ cao hơn như trình độ sơ cấp bậc 2, sơ cấp bậc 3, trung cấp, cao đẳng cùng ngành, nghề;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tìm kiếm thông tin, tài liệu liên quan đến ngành, nghề để nâng cao hiểu biết, bổ sung kiến thức, hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc nhóm ngành nghề.

DANH MỤC CÁC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGHỀ

STT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	BẬC (theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia)				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1	Quản trị Marketing	X				
2	Quản trị nguồn nhân lực	X				
3	Quản trị tài chính hợp tác xã	X				
4	Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của hợp tác xã	X				
5	Quản trị dịch vụ và sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã	X				
6	Ứng dụng công nghệ cao trong hợp tác xã nông nghiệp	X				

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC CHO TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Quản trị marketing

1.1. Mô tả vị trí việc làm

Quản trị marketing là vị trí việc làm quan trọng nhằm hướng đến việc sáng tạo và chuyển giao các giá trị vượt trội hơn cho khách hàng trên cơ sở tối ưu hóa chi phí. Quản trị marketing được thực hiện sau khi thành lập hợp tác xã nông nghiệp và xây dựng xong mô hình tổ chức hợp tác xã nông nghiệp. Vị trí việc làm này bao gồm các công việc: Xây dựng chính sách sản phẩm; Xây dựng chính sách giá; Thiết lập và quản lý hệ thống phân phối; Xây dựng chính sách truyền thông.

Người thực hiện vị trí việc làm này làm việc trong điều kiện bình thường và thực địa tại nhà xưởng, cơ sở sản xuất kinh doanh, thị trường tiêu thụ sản phẩm... nên cần phải được trang bị các vật dụng cần thiết như: trang phục phù hợp, giấy bút, máy tính kết nối Internet, máy in, điện thoại... Vị trí việc làm này có thể thực hiện độc lập hay phối hợp.

1.1.1. Kiến thức

- Trình bày được các chính sách liên quan đến chủng loại sản phẩm; nhãn hiệu sản phẩm; bao bì sản phẩm;
- Trình bày được các phương pháp định giá sản phẩm; các chiến lược giá cho sản phẩm mới; chiến lược giá cho danh mục hàng hóa;
- Mô tả được các kiểu cấu trúc kênh phân phối: kênh trực tiếp, kênh 1 cấp, kênh nhiều cấp;
- Trình bày được đặc điểm của các hình thức phân phối: phân phối độc quyền, phân phối rộng rãi, phân phối chọn lọc;
- Trình bày được các hình thức động viên, khuyến khích trung gian phân phối;
- Kể tên được một số công cụ truyền thông phổ biến.

1.1.2. Kỹ năng

- Xây dựng được danh mục sản phẩm; chủng loại sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và tình hình kinh doanh thực tế của hợp tác xã nông nghiệp;
- Lựa chọn được nhãn hiệu, bao bì sản phẩm phù hợp với đặc tính sản phẩm;
- Xác định được giá bán sản phẩm hợp lý, đảm bảo tuân theo quy luật cung – cầu thị trường;
- Lựa chọn được cấu trúc kênh phân phối, hình thức phân phối, trung gian phân phối phù hợp với sản phẩm, tiêu chuẩn và nguồn lực của hợp tác xã nông nghiệp;
- Xây dựng được chính sách khen thưởng, động viên các trung gian phân

phôi công bằng và hợp lý;

- Xây dựng được các chương trình: quảng cáo, khuyến mại, bán hàng, PR phù hợp với mục tiêu, sản phẩm kinh doanh và đối tượng tiếp nhận.

1.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động tìm hiểu văn bản, tài liệu, thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
- Sáng tạo, nhạy bén với biến động của thị trường;
- Trung thực, khách quan, chủ động trong quá trình thực hiện công việc;
- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

1.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu

45 giờ (tương đương 2 tín chỉ)

1.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC (theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia)				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
1.1	Tìm hiểu về Luật hợp tác xã	X				
2. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
2.1	Xây dựng chính sách sản phẩm	X				
2.2	Xây dựng chính sách giá	X				
2.3	Thiết lập và quản lý hệ thống phân phối	X				
2.4	Xây dựng chính sách truyền thông	X				

1.4. Yêu cầu kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực chung

(1) Tìm hiểu về Luật hợp tác xã

- *Yêu cầu kiến thức*

- + Trình bày được những nội dung cơ bản về Luật hợp tác xã;
- + Trình bày được bản chất tổ chức hợp tác xã theo Luật;

+ Giải thích được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản về hệ thống luật Hợp tác xã;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về những chính sách Nhà nước hỗ trợ đối với hợp tác xã và những hướng dẫn thực hiện các chính sách đó: Luật, Nghị định, Thông tư, luật đất đai, luật thuế thu nhập doanh nghiệp, luật hành chính, luật hình sự; luật phòng, chống tham nhũng và luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt;

+ Phân biệt được những việc làm, hành vi hợp pháp, không hợp pháp;

+ Chấp hành đúng quy định của pháp luật Nhà nước, luật Hợp tác xã, nội quy cơ quan và các quy định về quan hệ chính trị, xã hội khác;

+ Áp dụng được các quy định của Luật Hợp tác xã vào quá trình đăng ký thành lập, quản lý hoạt động hợp tác xã, vào quá trình học tập và lao động;

+ Vận dụng được các kiến thức về Luật hợp tác xã vào việc xử lý các vấn đề, tình huống liên quan trong các hoạt động kinh doanh, điều hành Hợp tác xã.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật;

+ Tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội;

+ Có ý thức trách nhiệm trong thực hiện, vận động người thân và đồng nghiệp thiện tốt đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, Luật hợp tác xã và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trong phạm vi công việc được giao.

b) Các năng lực chuyên môn

(1) Xây dựng chính sách sản phẩm

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Trình bày được khái niệm về chủng loại, nhãn hiệu và bao bì sản phẩm;

+ Trình bày được các chính sách liên quan đến chủng loại sản phẩm, nhãn hiệu sản phẩm, bao bì sản phẩm;

+ Liệt kê được các tiêu chuẩn khi lựa chọn nhãn hiệu, bao bì sản phẩm;

+ Trình bày được các quy định về ghi nhãn hàng hóa, đăng ký mã vạch, mã QR sản phẩm;

+ Mô tả được trình tự xây dựng nhãn hiệu và thủ tục đăng ký nhãn hiệu sản phẩm.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Xây dựng được danh mục sản phẩm, chủng loại sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và tình hình kinh doanh thực tế của HTX nông nghiệp;

+ Lựa chọn được nhãn hiệu và bao bì sản phẩm phù hợp với đặc tính sản phẩm;

+ Thực hiện được việc đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, mã vạch, mã QR sản phẩm theo đúng trình tự và thủ tục quy định.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Chủ động tìm hiểu văn bản, tài liệu, thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;

+ Sáng tạo, nhạy bén trước biến động thị trường;

+ Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm;

+ Phối hợp với đồng nghiệp để thực hiện tốt các công việc được giao.

(2) Xây dựng chính sách giá

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Liệt kê được các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá sản phẩm;

+ Mô tả được các bước trong quy trình xác định giá bán sản phẩm;

+ Trình bày được các phương pháp định giá sản phẩm;

+ Trình bày được các chiến lược giá cho sản phẩm mới; chiến lược giá cho danh mục hàng hóa.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Lựa chọn được phương pháp định giá phù hợp với sản phẩm và mục tiêu kinh doanh của HTX nông nghiệp;

+ Xác định được giá bán sản phẩm hợp lý.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

+ Có tính cẩn thận, có tinh thần trách nhiệm trong công việc;

+ Có khả năng làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm;

+ Nhạy bén trước biến động thị trường;

+ Chủ động tìm hiểu văn bản, tài liệu, thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

(3) Thiết lập và quản lý hệ thống phân phối

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Liệt kê được các yếu tố ảnh hưởng đến việc thiết kế cấu trúc kênh phân phối;

+ Mô tả được các kiểu cấu trúc kênh phân phối: kênh trực tiếp, kênh 1 cấp, kênh nhiều cấp;

- + Trình bày được đặc điểm của các hình thức phân phối: phân phối độc quyền, phân phối rộng rãi, phân phối chọn lọc;
- + Liệt kê được các tiêu chuẩn lựa chọn trung gian phân phối;
- + Trình bày được các hình thức động viên, khuyến khích trung gian phân phối.
- *Yêu cầu kỹ năng:*
- + Xây dựng được cấu trúc kênh phân phối hoạt động hiệu quả;
- + Lựa chọn được hình thức phân phối phù hợp với sản phẩm đang kinh doanh;
- + Tuyển chọn được các trung gian phân phối phù hợp với tiêu chuẩn và nguồn lực của HTX nông nghiệp;
- + Xây dựng được chính sách khen thưởng, động viên các trung gian phân phối hợp lý.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- + Chăm thận, trung thực và nghiêm túc trong công việc;
- + Nhạy bén trước biến động thị trường;
- + Chủ động tìm hiểu văn bản, tài liệu, thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
- + Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

(4) Xây dựng chính sách truyền thông

- Yêu cầu kiến thức:

- + Trình bày được các cấp độ mục tiêu truyền thông;
- + Mô tả được các phương pháp dự toán ngân sách truyền thông;
- + Kể tên được một số công cụ truyền thông phổ biến.

- Yêu cầu kỹ năng:

- + Xác định đúng mục tiêu truyền thông;
- + Dự toán được ngân sách dành cho các hoạt động truyền thông;
- + Lựa chọn được công cụ truyền thông phù hợp với đặc điểm sản phẩm và ngân sách của HTX nông nghiệp;
- + Xây dựng được các chương trình: quảng cáo, khuyến mại, bán hàng, PR phù hợp mục tiêu, sản phẩm kinh doanh và đối tượng tiếp nhận;
- + Lựa chọn được đơn vị/đối tác phù hợp để thực hiện truyền thông sản phẩm.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- + Chăm thận, có trách nhiệm trong công việc;
- + Sáng tạo, nhạy bén trước biến động của thị trường;
- + Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.

2. Quản trị nguồn nhân lực

2.1. Mô tả vị trí việc làm

Quản trị nguồn nhân lực là vị trí việc làm quan trọng nhằm khai thác và sử dụng nguồn nhân lực của HTX nông nghiệp một cách hợp lý và hiệu quả. Quản trị nguồn nhân lực được thực hiện sau khi thành lập HTX nông nghiệp và xây dựng xong mô hình tổ chức HTX nông nghiệp. Vị trí việc làm này bao gồm các công việc: Tuyển dụng nhân lực; Bố trí, sử dụng nhân lực; Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực; Xây dựng chính sách đãi ngộ.

Người thực hiện vị trí việc làm này làm việc trong điều kiện bình thường và thực địa tại nhà xưởng, cơ sở sản xuất kinh doanh... nên cần phải được trang bị các vật dụng cần thiết như: trang phục phù hợp, giấy bút, máy tính kết nối Internet, máy in, điện thoại... Vị trí việc làm này có thể thực hiện độc lập hay phối hợp.

2.1.1. Kiến thức

- Mô tả được công việc, tiêu chuẩn thực hiện công việc của vị trí tuyển dụng;
- Nêu được các phương pháp phân tích công việc;
- Liệt kê được các nguyên tắc cơ bản khi thực hiện bố trí và giao việc;
- Nêu được các hình thức/phương pháp đào tạo;
- Trình bày được các bước thiết kế bảng lương;
- Mô tả được các hình thức trả lương cho người lao động;
- Trình bày được các chính sách đãi ngộ hiện tại của HTX nông nghiệp.

2.1.2. Kỹ năng

- Lập được kế hoạch tuyển dụng nhân sự chi tiết cho HTX nông nghiệp;
- Xây dựng được bản mô tả, bản tiêu chuẩn công việc một cách ngắn gọn, dễ hiểu;
- Lựa chọn được hình thức giao việc phù hợp, hiệu quả;
- Lựa chọn được hình thức/phương pháp đào tạo phù hợp với đối tượng được đào tạo và điều kiện thực tế của HTX nông nghiệp;
- Xây dựng được bảng lương phù hợp cho từng vị trí công việc;
- Xây dựng được quy chế lương, thưởng và đãi ngộ nhân sự hợp lý.

3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Trung thực, khách quan, chủ động trong quá trình thực hiện công việc;
- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm;
- Phối hợp với đồng nghiệp để thực hiện tốt các công việc được giao;

- Có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách của Nhà nước về Luật lao động.

2.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu

45 giờ (tương đương 2 tín chỉ)

2.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC (theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia)				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
1.1	Tìm hiểu về Luật hợp tác xã	X				
2. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
2.1	Tuyên dụng nhân lực	X				
2.2	Bố trí, sử dụng nhân lực	X				
2.3	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực	X				
2.4	Xây dựng chính sách đãi ngộ	X				

2.4. Yêu cầu kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực chung

(1). Tìm hiểu về Luật hợp tác xã

- Yêu cầu kiến thức

- + Trình bày được những nội dung cơ bản về Luật hợp tác xã;
- + Trình bày được bản chất tổ chức hợp tác xã theo Luật;
- + Giải thích được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản về hệ thống Luật hợp tác xã;
- + Trình bày được một số nội dung cơ bản về những chính sách Nhà nước hỗ trợ đối với hợp tác xã và những hướng dẫn thực hiện các chính sách đó: Luật, nghị định, thông tư, luật đất đai, luật thuế thu nhập doanh nghiệp, luật hành chính, luật hình sự; luật phòng, chống tham nhũng và luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Yêu cầu kỹ năng:

- + Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt;
- + Phân biệt được những việc làm, hành vi hợp pháp, không hợp pháp;
- + Chấp hành đúng quy định của pháp luật Nhà nước, Luật hợp tác xã, nội quy cơ quan và các quy định về quan hệ chính trị, xã hội khác;

+ Áp dụng được các quy định của Luật hợp tác xã vào quá trình đăng ký thành lập, quản lý hoạt động hợp tác xã, vào quá trình học tập và lao động;

+ Vận dụng được các kiến thức về Luật hợp tác xã vào việc xử lý các vấn đề, tình huống liên quan trong các hoạt động kinh doanh, điều hành hợp tác xã.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật;

+ Tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội;

+ Có ý thức trách nhiệm trong thực hiện, vận động người thân và đồng nghiệp thiện tốt đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, Luật hợp tác xã và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trong phạm vi công việc được giao.

b) Các năng lực chuyên môn

(1) Tuyển dụng nhân lực

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Mô tả được công việc, tiêu chuẩn thực hiện công việc của vị trí tuyển dụng;

+ Nêu được một số hình thức thông báo tuyển dụng;

+ Liệt kê được các tiêu chí để chọn lọc hồ sơ ứng viên;

+ Trình bày được các nội dung cần thực hiện phỏng vấn/kiểm tra trắc nghiệm đối với ứng viên.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Lập được kế hoạch tuyển dụng nhân sự chi tiết cho HTX nông nghiệp;

+ Xây dựng được bản mô tả công việc; bản tiêu chuẩn công việc của vị trí cần tuyển dụng;

+ Lựa chọn được hình thức thông báo tuyển dụng phù hợp, đảm bảo tiết kiệm chi phí và thu hút ứng viên;

+ Chọn lọc được hồ sơ ứng viên phù hợp với yêu cầu công việc, đảm bảo công bằng và minh bạch;

+ Dự kiến được các nội dung cần kiểm tra/phỏng vấn ứng viên;

+ Lựa chọn được phương pháp thực hiện kiểm tra/phỏng vấn thích hợp;

+ Lựa chọn được những ứng viên phù hợp với công việc và ra quyết định tuyển dụng.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

- + Trung thực, khách quan trong quá trình thực hiện công việc;
- + Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm;
- + Phối hợp với đồng nghiệp để thực hiện tốt các công việc được giao;
- + Có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách của Nhà nước về Luật lao động

(2) *Bố trí, sử dụng nhân lực*

- *Yêu cầu kiến thức:*

- + Liệt kê được các thông tin cần thiết để phân tích công việc;
- + Mô tả được các phương pháp thu thập thông tin để phân tích công việc;
- + Nêu được các phương pháp phân tích công việc;
- + So sánh được năng lực hiện tại của nhân viên với yêu cầu năng lực của vị trí phân công;

- + Xác định được quyền hạn và trách nhiệm tương ứng với công việc được giao;
- + Liệt kê được các nguyên tắc cơ bản khi thực hiện bố trí và giao việc.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

- + Thực hiện được các bước phân tích công việc theo đúng trình tự quy định;
- + Xây dựng được bản mô tả công việc, bản tiêu chuẩn công việc;
- + Lựa chọn được hình thức giao việc phù hợp và hiệu quả.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

- + Chủ động, nhiệt tình khi thực hiện công việc;
- + Có khả năng làm việc độc lập và phối hợp làm việc nhóm với đồng nghiệp;
- + Có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật, các chế độ về điều kiện làm việc, điều kiện vệ sinh lao động, điều kiện về tổ chức lao động và các chế độ mà người lao động được hưởng.

(3) *Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực*

- *Yêu cầu kiến thức:*

- + Nhận biết được nhu cầu đào tạo của HTX nông nghiệp;
- + Liệt kê được các mục tiêu và nội dung cần tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng;
- + Nêu được các hình thức/phương pháp đào tạo.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

- + Đánh giá đúng nhu cầu đào tạo của HTX nông nghiệp;

+ Lựa chọn được hình thức/phương pháp đào tạo phù hợp với đối tượng được đào tạo và điều kiện thực tế của HTX nông nghiệp;

+ Lập được bản kế hoạch đào tạo nhân lực của HTX nông nghiệp một cách chi tiết, cụ thể;

+ Theo dõi và giám sát được tiến trình thực hiện đào tạo, bồi dưỡng.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

+ Chủ động, nhiệt tình khi thực hiện công việc;

+ Có khả năng làm việc độc lập và phối hợp làm việc nhóm với đồng nghiệp;

+ Có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách của Nhà nước về Luật lao động.

(4) Xây dựng chính sách đãi ngộ

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Liệt kê được các chức danh, các vị trí việc làm trong HTX nông nghiệp;

+ Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến mức lương của người lao động;

+ Trình bày được các bước thiết kế bảng lương;

+ Mô tả được các hình thức trả lương cho người lao động;

+ Trình bày được các chính sách đãi ngộ hiện tại của HTX nông nghiệp.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Rà soát được hệ thống chức danh, vị trí công việc của HTX nông nghiệp;

+ Xây dựng được bảng lương phù hợp cho từng vị trí công việc;

+ Xây dựng được quy chế lương thưởng và đãi ngộ hợp lý.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

+ Công bằng, trung thực, khách quan khi thực hiện công việc;

+ Có khả năng làm việc độc lập và phối hợp làm việc nhóm với đồng nghiệp;

+ Có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ đãi ngộ lao động.

3. Quản trị tài chính hợp tác xã

3.1. Mô tả vị trí việc làm

Quản trị tài chính hợp tác xã là vị trí việc làm quan trọng trong quá trình quản lý hợp tác xã. Quản trị tài chính hợp tác xã được thực hiện sau khi thành lập hợp tác xã. Các công việc của quản trị tài chính hợp tác xã gồm: Xác định vốn điều lệ của hợp tác xã; Xác định vốn hoạt động của hợp tác xã; Huy động nguồn vốn; Quản lý tài sản hợp tác xã; Quản lý và sử dụng tài sản cố định; Quản lý tài sản lưu động; Quản lý nợ phải thu; Quản lý nợ phải trả; Quản lý doanh thu và chi phí và Phân phối thu nhập.

Công việc này thực hiện trong điều kiện bình thường. Người thực hiện công việc cần được trang bị các vật dụng như: Giấy, bút, máy tính kết nối internet, danh mục sản phẩm và danh sách công nợ.

Để thực hiện được công việc này cần tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước về cách thức huy động và sử dụng vốn hoạt động, quy định của Nhà nước về cách thức quản lý và sử dụng tài sản, đặc biệt là khấu hao tài sản cố định. Vị trí việc làm này có thể thực hiện độc lập hay phối hợp với bộ phận kế toán, bộ phận kinh doanh, bộ phận bán hàng, bộ phận sản xuất.

3.1.1. Kiến thức

- Nêu được cách thức huy động vốn điều lệ khi thành lập hợp tác xã nông nghiệp;
- Phân biệt được các loại vốn cố định và vốn lưu động của hợp tác xã nông nghiệp;
- Trình bày được khái niệm và đặc điểm của tài sản cố định trong hợp tác xã nông nghiệp;
- Nêu được các phương pháp khấu hao tài sản cố định khi thực hiện hoạt động sản xuất và cung ứng trong hợp tác xã nông nghiệp;
- Trình bày được khái niệm và đặc điểm của tài sản lưu động của hợp tác xã nông nghiệp;
- Trình bày cách thức quản lý tiền mặt và các khoản phải thu của khách hàng;
- Xây dựng chính sách công nợ và đánh giá mức độ rủi ro công nợ có thể chấp nhận;
- Mô tả được kết cấu của bảng cân đối kế toán và bảng báo cáo tài chính;
- Tổng hợp doanh thu của tất cả các sản phẩm, dịch vụ bán ra trong kỳ của hợp tác xã;

- Tổng hợp đầy đủ chi phí phát sinh trong từng kỳ của hợp tác xã nông nghiệp;
- Phân tích được tình hình tài chính của hợp tác xã nông nghiệp;
- Trình bày kế hoạch phân phối thu nhập cho các thành viên hợp tác xã nông nghiệp.

3.1.2. Kỹ năng

- Xác định đầy đủ các khoản vốn góp của hợp tác xã nông nghiệp;
- Nhận diện và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra đối với từng loại vốn góp;
- Lập kế hoạch khấu hao tài sản cố định;
- Lập kế hoạch quản lý tiền mặt, khoản phải thu của khách hàng và dự trữ tồn kho;
- Lập kế hoạch chi trả các khoản mua hàng trong từng kỳ;
- Xây dựng kế hoạch doanh thu và chi phí trong từng kỳ;
- Lập kế hoạch phân phối thu nhập cho các thành viên của hợp tác xã nông nghiệp.

3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- Có khả năng tính toán, tư duy logic;
- Có khả năng làm việc trong môi trường áp lực cao;
- Tuân thủ các chế độ, chính sách kế toán theo pháp luật hiện hành của Nhà nước.

3.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu

45 giờ (tương đương 2 tín chỉ)

3.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC (theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia)				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
1.1	Tìm hiểu về Luật hợp tác xã	X				
2. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
2.1	Xác định vốn điều lệ của hợp tác xã	X				
2.2	Xác định vốn hoạt động của HTX	X				
2.3	Huy động nguồn vốn	X				
2.4	Quản lý tài sản hợp tác xã	X				
2.5	Quản lý và sử dụng tài sản cố định	X				
2.6	Quản lý tài sản lưu động	X				
2.7	Quản lý nợ phải thu	X				
2.8	Quản lý nợ phải trả	X				
2.9	Quản lý doanh thu và chi phí	X				
2.10	Phân phối thu nhập	X				

3.4. Yêu cầu kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực chung

(1). Tìm hiểu về Luật hợp tác xã

- Yêu cầu kiến thức

- + Trình bày được những nội dung cơ bản về Luật hợp tác xã;
- + Trình bày được bản chất tổ chức hợp tác xã theo Luật;
- + Giải thích được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản về hệ thống Luật hợp tác xã;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về những chính sách Nhà nước hỗ trợ đối với hợp tác xã và những hướng dẫn thực hiện các chính sách đó: Luật, nghị định, thông tư, luật đất đai, luật thuế thu nhập doanh nghiệp, luật hành chính, luật hình sự; luật phòng, chống tham nhũng và luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Yêu cầu kỹ năng:

- + Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt;
- + Phân biệt được những việc làm, hành vi hợp pháp, không hợp pháp;

+ Chấp hành đúng quy định của pháp luật Nhà nước, Luật hợp tác xã, nội quy cơ quan và các quy định về quan hệ chính trị, xã hội khác;

+ Áp dụng được các quy định của Luật hợp tác xã vào quá trình đăng ký thành lập, quản lý hoạt động hợp tác xã, vào quá trình học tập và lao động;

+ Vận dụng được các kiến thức về Luật hợp tác xã vào việc xử lý các vấn đề, tình huống liên quan trong các hoạt động kinh doanh, điều hành hợp tác xã.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật;

+ Tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội;

+ Có ý thức trách nhiệm trong thực hiện, vận động người thân và đồng nghiệp thiện tốt đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, Luật hợp tác xã và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trong phạm vi công việc được giao.

b) Các năng lực chuyên môn

(1) Xác định vốn điều lệ của hợp tác xã

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Định nghĩa được vốn điều lệ của hợp tác xã;

+ Trình bày được quy định mức góp vốn điều lệ của thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

+ Phân biệt được các loại vốn góp của các thành viên hợp tác xã nông nghiệp;

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Xác định đầy đủ các khoản vốn góp;

+ Tính toán được mức vốn điều lệ cần thiết cho HTX tại từng thời điểm kinh doanh;

+ Nhận diện và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra đối với từng loại vốn góp.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Trung thực, cẩn trọng, chính xác;

+ Chịu được áp lực cao, biết quản lý thời gian hiệu quả;

+ Tuân thủ các chế độ, chính sách kế toán theo pháp luật hiện hành của Nhà nước.

(2) Xác định vốn hoạt động của hợp tác xã

- *Yêu cầu kiến thức:*
- + Định nghĩa được vốn hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Phân biệt được các loại vốn cố định và vốn lưu động của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Liệt kê được các loại vốn theo giá trị và hình thái tài sản.
- *Yêu cầu kỹ năng:*
- + Xác định đầy đủ các loại vốn hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Tính toán chính xác giá trị của từng loại vốn hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Tính toán được nhu cầu vốn hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Nhận diện và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra đối với từng loại vốn;
- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*
- + Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- + Chịu được áp lực cao, biết quản lý thời gian hiệu quả;

(3) Huy động nguồn vốn

- *Yêu cầu kiến thức:*
- + Trình bày được các nguồn vốn có thể huy động ;
- + Trình bày được ưu và nhược điểm của từng nguồn vốn huy động;
- + Liệt kê được các lợi ích và chi phí phát sinh khi huy động vốn;
- + Mô tả được bản chất của từng loại vốn có thể huy động;
- *Yêu cầu kỹ năng:*
- + Xác định đầy đủ chi phí phát sinh đối với các loại vốn huy động;
- + Tính toán chính xác giá trị của từng loại vốn;
- + Nhận diện và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra đối với từng loại vốn;
- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*
- + Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- + Có khả năng tính toán, tư duy logic và trí nhớ tốt;
- + Chịu được áp lực cao, biết quản lý thời gian hiệu quả.

(4) Quản lý tài sản hợp tác xã

- *Yêu cầu kiến thức:*

- + Trình bày được cơ cấu tài sản của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Trình bày được bản chất của từng nguồn hình thành nên tài sản và các khoản trợ cấp, quỹ và lợi nhuận không chia;
- + Liệt kê được các khoản hình thành tài sản của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Mô tả được các quy định về quản lý tài sản của Nhà nước.
- *Yêu cầu kỹ năng:*
 - + Xác định đầy đủ các khoản mục có thể hình thành nên tài sản của hợp tác xã nông nghiệp;
 - + Tính toán chính xác giá trị của từng khoản mục tài sản của hợp tác xã nông nghiệp;
- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*
 - + Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
 - + Chịu được áp lực cao, biết quản lý thời gian hiệu quả;
 - + Tuân thủ các chế độ, chính sách kế toán theo pháp luật hiện hành của Nhà nước.

(5) Quản lý và sử dụng tài sản cố định

- *Yêu cầu kiến thức:*
 - + Trình bày được khái niệm và đặc điểm của tài sản cố định;
 - + Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến tài sản cố định;
 - + Trình bày các phương pháp khấu hao tài sản cố định;
 - + So sánh các phương pháp khấu hao tài sản cố định.
- *Yêu cầu kỹ năng:*
 - + Xác định đúng các loại tài sản cố định;
 - + Phân loại tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình ;
 - + Tính toán chính xác nguyên giá tài sản cố định;
 - + Lựa chọn phương pháp khấu hao và thời gian khấu hao thích hợp;
 - + Xây dựng kế hoạch khấu hao tài sản cố định.
- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*
 - + Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
 - + Tỉ mỉ, quan sát, sáng tạo, năng động;

+ Tuân thủ các chế độ, chính sách kế toán theo Thông tư 45/2013/TT-BTC hướng dẫn quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

(6) Quản lý tài sản lưu động

- Yêu cầu kiến thức:

- + Trình bày được khái niệm và đặc điểm của tài sản lưu động;
- + Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý tiền mặt;
- + Trình bày cách thức quản lý các khoản phải thu của khách hàng;
- + Mô tả hệ thống quản lý dự trữ tồn kho.

- Yêu cầu kỹ năng:

- + Xác định đúng các loại tài sản lưu động;
- + Nhận diện các yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến tài sản lưu động;
- + Tính toán được sản lượng hàng hóa, vật liệu tồn kho cho phép.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- + Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- + Tuân thủ các chế độ, chính sách quản lý tài sản theo quy định của Nhà nước.

(7) Quản lý nợ phải thu

- Yêu cầu kiến thức:

- + Dự kiến quy mô sản phẩm và dịch vụ tiêu thụ của hợp tác xã nông nghiệp;;
- + Trình bày mối quan hệ và độ tín nhiệm của khách hàng đối với hợp tác xã nông nghiệp;

+ Đánh giá mức chiết khấu có thể chấp nhận cho khách hàng mua chịu; + Xác định mức giới hạn nợ của hợp tác xã đối với khách hàng;

- + Tính toán các chi phí có thể phát sinh khi gia tăng các khoản bán chịu;
- + Xây dựng và ban hành quy chế quản lý các khoản nợ phải thu;
- + Theo dõi nợ phải thu chi tiết đến từng khách hàng;
- + Xây dựng kế hoạch và phương án thu hồi nợ đối với từng khoản nợ đến hạn và các khoản nợ quá hạn.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- + Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- + Tỉ mỉ, quan sát, sáng tạo, năng động.

(8) Quản lý nợ phải trả

- Yêu cầu kiến thức:

- + Dự kiến quy mô hàng hóa, sản phẩm hợp tác xã nông nghiệp mua vào;
- + Liệt kê các loại hóa đơn của nhà cung cấp khi mua chịu hàng hóa;
- + Theo dõi bảng chi tiết công nợ hàng kỳ của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Đánh giá mức độ rủi ro có thể xảy ra khi mua hàng và dự trữ.

- Yêu cầu kỹ năng:

- + Xây dựng chính sách mua hàng;
- + Xây dựng nhân sự có khả năng thương thuyết tốt, khéo léo trong việc đàm phán về công nợ đối với khách hàng;
- + Thiết lập công cụ theo dõi quản lý thu chi công nợ một cách hiệu quả;
- + Xây dựng và lập các báo cáo phân tích quản trị các khoản nợ đến hạn để thường xuyên giám sát biến động công nợ.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- + Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- + Tỉ mỉ, quan sát, sáng tạo, năng động;
- + Tuân thủ các chế độ, chính sách quản lý tài sản theo quy định của Nhà nước.

(9) Quản lý doanh thu và chi phí

- Yêu cầu kiến thức:

- + Dự kiến quy mô hàng hóa, sản phẩm bán ra từng kỳ của hợp tác xã;
- + Tổng hợp doanh thu của tất cả các mặt hàng trong từng kỳ, từng mùa vụ đối với hợp tác xã nông nghiệp;
- + Tổng hợp chi phí của tất cả các mặt hàng trong từng kỳ, từng mùa vụ đối với hợp tác xã nông nghiệp phát sinh trong kỳ.

- Yêu cầu kỹ năng:

- + Xây dựng mức giá bán sản phẩm, dịch vụ phù hợp với từng loại;
- + Xây dựng chính sách bán hàng hợp lý cho từng sản phẩm và dịch vụ mà hợp tác xã nông nghiệp cung ứng cho khách hàng;
- + Tính toán doanh thu và chi phí phát sinh trong từng kỳ;
- + Theo dõi các chi phí phát sinh ngoài dự kiến;
- + Đánh giá được các nguyên nhân làm giảm doanh thu hay tăng chi phí

- + Đưa ra biện pháp tăng thu giảm chi;
- + Ghi chép thông tin vào hồ sơ kế toán đầy đủ, chính xác và dễ hiểu.
- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*
- + Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- + Tỉ mỉ, quan sát, sáng tạo, năng động;
- + Tuân thủ các chế độ, chính sách quản lý tài sản theo quy định của Nhà nước.

(10) Phân phối thu nhập

- Yêu cầu kiến thức:

- + Trình bày được các nguyên tắc và cơ chế phân phối thu nhập trong hợp tác xã;
- + Xây dựng được phương án phân phối thu nhập dựa trên định hướng phân phối thu nhập từ đại hội thành viên;
- + Xây dựng hệ thống theo dõi giao dịch, đóng góp công sức lao động và vốn góp của thành viên để làm cơ sở phân phối thu nhập;
- + Phân phối thu nhập và trích lập quỹ theo quy định của Hội đồng thành viên.

- Yêu cầu kỹ năng:

- + Xây dựng quy chế quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác do đại hội thành viên quyết định;
- + Phân phối thu nhập cho thành viên theo nguyên tắc và cơ chế phân phối được Đại hội thành viên thông qua.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- + Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- + Tỉ mỉ, quan sát, sáng tạo, năng động;
- + Tuân thủ các chế độ, chính sách kế toán theo Thông tư 84/2016/TT-BTC hướng dẫn thủ tục thu nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản thuế và thu nội địa.

4. Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của hợp tác xã

4.1. Mô tả vị trí việc làm

Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của hợp tác xã là vị trí việc làm quan trọng trong quá trình quản lý hợp tác xã. Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh sẽ giúp cho hợp tác xã chủ động về hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời có thể dự báo những cơ hội, trở ngại mà thị trường đem lại. Các công việc của xây dựng phương án sản xuất kinh doanh gồm: Phân tích tổng quan về tình hình thị trường; Giới thiệu về hợp tác xã; Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức; Phân tích cạnh tranh; Xây dựng mục tiêu và chiến lược phát triển; Lập kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh; Lập kế hoạch marketing; Xây dựng phương án đầu tư cơ sở vật chất; Xây dựng phương án tài chính.

Công việc này thực hiện trong điều kiện bình thường. Người thực hiện công việc cần được trang bị các vật dụng như: Giấy, bút, máy tính kết nối internet, điều lệ hợp tác xã, thông tin của ngành và đối thủ cạnh tranh. Công việc này có thể thực hiện độc lập hay phối hợp với bộ phận kế toán, bộ phận kinh doanh, bộ phận bán hàng, bộ phận sản xuất.

4.1.1. Kiến thức

- Tìm hiểu nhu cầu của khách hàng mục tiêu về sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp;
- Trình bày số lượng thành viên và số vốn đóng góp thành lập hợp tác xã nông nghiệp;
- Liệt kê các ngành nghề sản xuất, kinh doanh mà hợp tác xã nông nghiệp có thể tham gia;
- Mô tả cơ cấu tổ chức bộ máy của hợp tác xã nông nghiệp;
- Trình bày các điểm mạnh và điểm yếu của hợp tác xã nông nghiệp;
- Mô tả các cơ hội và thách thức từ thị trường và các quy định pháp lý có liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp;
- Mô tả đặc điểm của sản phẩm, dịch vụ hợp tác xã nông nghiệp có thể cung ứng cho thị trường;
- Mô tả kế hoạch sản xuất, quá trình sản xuất sản phẩm và cung ứng dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp;
- Trình bày kế hoạch về giá cả sản phẩm/dịch vụ liên quan đến nông nghiệp;
- Trình bày về kế hoạch phân phối sản phẩm và dịch vụ cho thị trường;
- Mô tả kế hoạch quảng cáo và khuếch trương sản phẩm, dịch vụ;
- Trình bày chính sách bán hàng và các điều kiện tín dụng kèm theo;
- Trình bày kế hoạch thu hút nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng;

- Nêu các phương án huy động và sử dụng vốn của hợp tác xã nông nghiệp;
- Trình bày được phương án về doanh thu, chi phí và lợi nhuận trong 03 năm đến.

4.1.2. Kỹ năng

- Xác định và mô tả được thị trường tổng thể và thị trường trọng tâm về các sản phẩm và dịch vụ mà hợp tác xã nông nghiệp có thể cung ứng;
- Xác định số lượng thành viên và số vốn đóng góp cần thiết tối thiểu để thành lập hợp tác xã nông nghiệp;
- Thu thập, chỉ ra các điểm yếu/hạn chế của hợp tác xã và đưa ra giải pháp khắc phục;
- Xây dựng phương án tận dụng các cơ hội từ thị trường, từ các quy định, chính sách và giảm bớt các trở ngại từ thị trường, từ các quy định chính sách liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp;
- Thiết lập kế hoạch về giá cả, phân phối và khuếch trương sản phẩm/dịch vụ nông nghiệp;
- Lập kế hoạch bán hàng và các điều kiện tín dụng kèm theo;
- Đưa ra phương án thực hiện đầu tư, liên kết với hợp tác xã khác;
- Lập kế hoạch doanh thu và chi phí về sản phẩm, dịch vụ mà hợp tác xã nông nghiệp dự kiến cung ứng;
- Dự kiến các phương án huy động và sử dụng vốn của hợp tác xã nông nghiệp.

4.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- Có khả năng làm việc trong môi trường áp lực cao;
- Có khả năng quản lý thời gian và làm việc nhóm hiệu quả;
- Tuân thủ các chế độ, chính sách quản lý tài chính theo pháp luật hiện hành của Nhà nước.

4.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu

45 giờ (tương đương 2 tín chỉ)

4.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC (theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia)				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
1.1	Tìm hiểu về Luật hợp tác xã	X				
2. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
2.1	Phân tích tổng quan về tình hình thị trường	X				
2.2	Giới thiệu về hợp tác xã	X				
2.3	Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức	X				
2.4	Phân tích cạnh tranh	X				
2.5	Xây dựng mục tiêu và chiến lược phát triển	X				
2.6	Lập kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh	X				
2.7	Lập kế hoạch marketing	X				
2.8	Xây dựng phương án đầu tư cơ sở vật chất	X				
2.9	Xây dựng phương án tài chính	X				

4.4. Yêu cầu kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực chung

(1). Tìm hiểu về Luật hợp tác xã

- Yêu cầu kiến thức

- + Trình bày được những nội dung cơ bản về Luật hợp tác xã;
- + Trình bày được bản chất tổ chức hợp tác xã theo Luật;
- + Giải thích được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản về hệ thống Luật hợp tác xã;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về những chính sách Nhà nước hỗ trợ đối với hợp tác xã và những hướng dẫn thực hiện các chính sách đó: Luật, nghị định, thông tư, luật đất đai, luật thuế thu nhập doanh nghiệp, luật hành chính, luật hình sự; luật phòng, chống tham nhũng và luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt;

+ Phân biệt được những việc làm, hành vi hợp pháp, không hợp pháp;

+ Chấp hành đúng quy định của pháp luật Nhà nước, Luật hợp tác xã, nội quy cơ quan và các quy định về quan hệ chính trị, xã hội khác;

+ Áp dụng được các quy định của Luật hợp tác xã vào quá trình đăng ký thành lập, quản lý hoạt động hợp tác xã, vào quá trình học tập và lao động;

+ Vận dụng được các kiến thức về Luật hợp tác xã vào việc xử lý các vấn đề, tình huống liên quan trong các hoạt động kinh doanh, điều hành hợp tác xã.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật;

+ Tự chủ được các hành vi của mình trong các môi quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội;

+ Có ý thức trách nhiệm trong thực hiện, vận động người thân và đồng nghiệp thiện tốt đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, Luật hợp tác xã và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trong phạm vi công việc được giao.

c) Các năng lực chuyên môn

(1) Phân tích tổng quan về tình hình thị trường

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Tổng hợp thông tin về khách hàng tiêu thụ sản phẩm của hợp tác xã nông nghiệp ;

+ Tìm hiểu nhu cầu của khách hàng mục tiêu và khách hàng tiềm năng về các sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp;

+ Mô tả thông tin về nhân khẩu học của thị trường tiêu thụ của hợp tác xã nông nghiệp.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Xác định thị trường tổng thể về sản phẩm và dịch vụ mà hợp tác xã nông

ng nghiệp có thể cung ứng;

+ Xác định các tiêu thức phân khúc thị trường mục tiêu về các sản phẩm và dịch vụ nông nghiệp;

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Trung thực, cân trọng, chính xác;

+ Chịu được áp lực cao, biết quản lý thời gian hiệu quả;

(2) Giới thiệu về hợp tác xã

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Nêu được mục tiêu, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của hợp tác xã nông nghiệp;

+ Liệt kê các ngành nghề sản xuất, kinh doanh mà hợp tác xã nông nghiệp có thể tham gia;

+ Mô tả cơ cấu tổ chức bộ máy của hợp tác xã nông nghiệp.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

- Xác định mục tiêu và phương hướng kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp;

- Xác định số lượng thành viên và số vốn đóng góp thành lập hợp tác xã nông nghiệp;

- Liệt kê các ngành nghề sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã đầy đủ, chính xác.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Trung thực, cân trọng, chính xác;

+ Chịu được áp lực cao, biết quản lý thời gian hiệu quả;

(3) Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Trình bày các điểm mạnh, điểm yếu của hợp tác xã nông nghiệp;

+ Mô tả các cơ hội từ thị trường, các quy định chính sách có liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp;

+ Mô tả các thách thức/trở ngại từ thị trường, các quy định chính sách có liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp;

+ Trình bày cách thức thiết lập ma trận SWOT để tận dụng điểm mạnh, khai thác cơ hội và khắc phục điểm yếu, thách thức.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

- + Biết cách phát huy các điểm mạnh của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Biết cách hạn chế các điểm yếu của hợp tác xã và đưa ra giải pháp khắc phục;
- + Xây dựng phương án tận dụng các cơ hội từ thị trường có liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Xây dựng phương án làm giảm bớt các thách thức/trở ngại từ thị trường có liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp.
- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*
- + Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- + Có khả năng xác định các yếu tố thuận lợi và khó khăn từ nội bộ và bên ngoài;
- + Có khả năng làm việc trong môi trường áp lực cao;

(4) Phân tích cạnh tranh

- *Yêu cầu kiến thức:*
- + Phân tích nhu cầu của khách hàng tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Mô tả đặc điểm của sản phẩm, dịch vụ mà hợp tác xã có thể cung cấp cho thị trường;
- + Tìm hiểu thông tin về đối thủ cạnh tranh trực tiếp và gián tiếp của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Liệt kê và so sánh được điểm mạnh và hạn chế của sản phẩm của hợp tác xã so với đối thủ cạnh tranh.

- Yêu cầu kỹ năng:

- + Đưa ra các quyết định liên quan đến sản xuất sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Xây dựng chính sách bán hàng và marketing hợp lý;
- + So sánh lợi thế cạnh tranh và điểm khác biệt với đối thủ cùng ngành.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- + Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- + Có khả năng thu thập thông tin và xử lý dữ liệu;
- + Có khả năng làm việc trong môi trường áp lực cao;

(5) Xây dựng mục tiêu và chiến lược phát triển

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Nêu các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp có thể phát triển định hướng khách hàng trong tương lai;

+ Trình bày sự tăng trưởng về nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên trong hợp tác xã nông nghiệp;

+ Liệt kê các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm).

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm) trong các năm đến;

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực của hợp tác xã nông nghiệp đáp ứng cho nhu cầu phát triển hợp tác xã trong các năm đến;

+ Xây dựng mô hình liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

+ Có khả năng đánh giá tình hình thực tế và dự báo;

+ Có khả năng làm việc trong môi trường áp lực cao;

(6) Lập kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Mô tả kế hoạch sản xuất, quá trình sản xuất sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp;

+ Trình bày kế hoạch về sản lượng sản xuất các sản phẩm và dịch vụ cung ứng;

+ Trình bày về kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ;

+ Trình bày về kế hoạch sử dụng lao động/ nguồn nhân lực trong quá trình sản xuất;

+ Mô tả quy trình sản xuất và dịch vụ liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất các sản phẩm và dịch vụ nông nghiệp;

+ Lựa chọn địa điểm sản xuất phù hợp để giảm thiểu chi phí sản xuất và đạt năng suất cạnh tranh;

+ Ra quyết định kịp thời khi có sự gián đoạn trong quá trình sản xuất.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

+ Trung thực, cẩn trọng, chính xác;

+ Ti mỉ, quan sát, sáng tạo, năng động;

(7) Lập kế hoạch marketing

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Tìm hiểu về thị trường mục tiêu các sản phẩm, dịch vụ mà hợp tác xã nông nghiệp có thể cung ứng;

+ Trình bày kế hoạch về giá cả sản phẩm/dịch vụ nông nghiệp;

+ Trình bày về kế hoạch phân phối sản phẩm và dịch vụ nông nghiệp;

+ Mô tả kế hoạch quảng cáo và khuyến trương sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp;

+ Mô tả kế hoạch bán hàng và dự báo bán hàng.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Xây dựng kế hoạch về thị trường mục tiêu các sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp;

+ Thiết lập kế hoạch về giá cả sản phẩm/dịch vụ nông nghiệp;

+ Lập kế hoạch phân phối sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp;

+ Xây dựng kế hoạch quảng cáo và khuyến trương sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp;

+ Lập kế hoạch bán hàng và dự báo bán hàng.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

+ Trung thực, cẩn trọng, chính xác;

+ Có khả năng thu thập thông tin và xử lý dữ liệu;

+ Có khả năng làm việc trong môi trường áp lực cao.

(8) Xây dựng phương án đầu tư cơ sở vật chất

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Trình bày kế hoạch thu hút nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng;

+ Trình bày mô hình hợp tác xã sản xuất gắn với chuỗi giá trị;

+ Trình bày cơ chế xã hội hóa đầu tư hạ tầng;

- *Yêu cầu kỹ năng:*

- + Xây dựng mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị;
- + Vận dụng các cơ chế để xã hội hóa đầu tư hạ tầng phát triển HTX nông nghiệp;
- + Thu hút đầu tư của doanh nghiệp trong và ngoài nước;
- + Thực hiện đầu tư, liên kết với hợp tác xã khác.
- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*
- + Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- + Tỉ mỉ, quan sát, sáng tạo, năng động;
- + Tuân thủ các chế độ, chính sách quản lý tài sản theo quy định của Nhà nước.

(9) Xây dựng phương án tài chính hợp tác xã

- Yêu cầu kiến thức:

- + Nêu các phương án huy động và sử dụng vốn của hợp tác xã nông nghiệp;
- + Trình bày được phương án về doanh thu, chi phí và lợi nhuận trong 03 năm đến.

- Yêu cầu kỹ năng:

- + Dự báo doanh số bán hàng về sản phẩm, dịch vụ mà hợp tác xã nông nghiệp có thể đạt được trong 3 năm đến;
- + Dự báo đầy đủ các khoản chi phí có thể phát sinh tương ứng với mức doanh thu từng thời kỳ;
- + Lập kế hoạch điều chỉnh tài chính phù hợp với mục tiêu từng kỳ của hợp tác xã nông nghiệp.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- + Trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- + Tỉ mỉ, quan sát, sáng tạo, năng động;
- + Có khả năng làm việc nhóm và quản lý thời gian hiệu quả;

5. Quản trị dịch vụ và sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã

5.1. Mô tả vị trí việc làm

Quản trị dịch vụ và sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã là nhiệm vụ quan trọng trong nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp. Chất lượng sản phẩm hay dịch vụ nông nghiệp do khâu sản xuất hay cung ứng dịch vụ tạo nên, do đó quá trình dịch vụ và sản xuất được quản lý tốt sẽ góp phần tiết kiệm được các nguồn lực cần thiết trong sản xuất, giảm giá thành, tăng năng suất và hiệu quả của hợp tác xã nói chung. Đồng thời, tạo tiềm năng to lớn cho việc nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của các hợp tác xã nông nghiệp. Nhiệm vụ chính của vị trí này gồm các công việc: Xác định các điều kiện cần thiết để tổ chức dịch vụ cung ứng, tiêu thụ và sản xuất; Quản trị dịch vụ cung ứng tập trung; Quản trị dịch vụ tiêu thụ tập trung; Quản trị sản xuất nông nghiệp; Đánh giá chất lượng dịch vụ.

Người thực hiện vị trí việc làm này làm việc trong điều kiện bình thường và thực địa tại nhà xưởng, cơ sở sản xuất kinh doanh... nên cần phải được trang bị các vật dụng cần thiết như: trang phục phù hợp, giấy bút, máy tính bỏ túi, máy tính kết nối Internet, máy in, điện thoại... Vị trí việc làm này có thể thực hiện độc lập hay phối hợp.

5.1.1. Kiến thức

- Liệt kê được các lợi ích, các điều kiện cần thiết của việc tổ chức dịch vụ cung ứng và dịch vụ tiêu thụ tập trung qua hợp tác xã nông nghiệp;
- Liệt kê một số công việc cần thiết để cán bộ quản trị sản xuất quản lý chất lượng sản phẩm
- Mô tả được quy trình thực hiện dịch vụ cung ứng và dịch vụ tiêu thụ tập trung trong hợp tác xã nông nghiệp;
- Mô tả được các hình thức tiêu thụ nông sản tập trung và cách thức lựa chọn hàng hóa cần tiêu thụ;
- Mô tả được cách lựa chọn khách hàng được áp dụng cho hai hình thức tiêu thụ nông sản tập trung qua hợp tác xã;
- Trình bày được các yêu cầu của hệ thống sản xuất;
- Mô tả được cơ cấu và nhiệm vụ của bộ phận quản lý sản xuất;
- Trình bày được nội dung quản trị sản xuất trong hợp tác xã nông nghiệp;
- Mô tả được các bước của quy trình sản xuất nông nghiệp;

5.1.2. Kỹ năng

- Xác định các điều kiện để tổ chức dịch vụ cung ứng và dịch vụ tiêu thụ tập trung qua HTX nông nghiệp;

- Thực hiện được một số công việc quản lý chất lượng sản phẩm trong quản trị sản xuất;
- Khảo sát được nhu cầu của thành viên đối với dịch vụ cung ứng và dịch vụ tiêu thụ;
- Thành lập được tổ sử dụng dịch vụ và tổ sử dụng dịch vụ tiêu thụ tập trung;
- Lập được kế hoạch cung ứng tập trung và kế hoạch tiêu thụ tập trung;
- Thực hiện được việc ký hợp đồng với nhà cung cấp và các thành viên hợp tác xã có nhu cầu sử dụng dịch vụ;
- Tổ chức và triển khai được quy trình quản lý dịch vụ cung ứng trong hợp tác xã nông nghiệp;
- Thực hiện đúng quy trình quản lý dịch vụ tiêu thụ trong hợp tác xã nông nghiệp;
- Đánh giá được khả năng, kết quả tổ chức dịch vụ cung ứng và dịch vụ tiêu thụ tập trung của hợp tác xã;
- Hoạch định và dự báo được nhu cầu sản xuất sản phẩm;
- Quản lý chất lượng trong sản xuất;
- Tổ chức và triển khai được quy trình sản xuất, tiêu thụ và quản lý dịch vụ cung ứng trong hợp tác xã nông nghiệp;
- Thực hiện tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn chứng nhận trong hợp tác xã.

5.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc thực hiện đúng quy định và quy trình của vị trí công việc;
- Sáng tạo, yêu nghề, cẩn thận, tỉ mỉ, khách quan, trung thực;
- Có khả năng đọc và tra cứu thông tin trên internet, khả năng tìm hiểu văn bản, tài liệu, thông tin đáp ứng công việc;
- Có kỹ năng giao tiếp tốt; xử lý được một số tình huống thông thường;
- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.

5.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu

30 giờ (tương đương 1 tín chỉ)

5.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC (theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia)				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
1.1	Tìm hiểu về Luật hợp tác xã	X				
2. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
2.1	Xác định các điều kiện cung ứng, tiêu thụ và sản xuất	X				
2.2	Quản trị dịch vụ cung ứng tập trung	X				
2.3	Quản trị dịch vụ tiêu thụ tập trung	X				
2.4	Quản trị sản xuất nông nghiệp	X				

5.4. Yêu cầu kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực chung

(1). Tìm hiểu về Luật hợp tác xã

- Yêu cầu kiến thức

- + Trình bày được những nội dung cơ bản về Luật hợp tác xã;
- + Trình bày được bản chất tổ chức hợp tác xã theo Luật;
- + Giải thích được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản về hệ thống Luật hợp tác xã;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về những chính sách Nhà nước hỗ trợ đối với hợp tác xã và những hướng dẫn thực hiện các chính sách đó: Luật, nghị định, thông tư, luật đất đai, luật thuế thu nhập doanh nghiệp, luật hành chính, luật hình sự; luật phòng, chống tham nhũng và luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Yêu cầu kỹ năng:

- + Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt;
- + Phân biệt được những việc làm, hành vi hợp pháp, không hợp pháp;
- + Chấp hành đúng quy định của pháp luật Nhà nước, Luật hợp tác xã, nội quy cơ quan và các quy định về quan hệ chính trị, xã hội khác;
- + Áp dụng được các quy định của Luật hợp tác xã vào quá trình đăng ký

thành lập, quản lý hoạt động hợp tác xã, vào quá trình học tập và lao động;

+ Vận dụng được các kiến thức về Luật hợp tác xã vào việc xử lý các vấn đề, tình huống liên quan trong các hoạt động kinh doanh, điều hành hợp tác xã.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật;

+ Tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội;

+ Có ý thức trách nhiệm trong thực hiện, vận động người thân và đồng nghiệp thiện tốt đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, Luật hợp tác xã và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trong phạm vi công việc được giao.

b) Các năng lực chuyên môn

(1). Xác định các điều kiện cung ứng, tiêu thụ và sản xuất

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Liệt kê được các lợi ích của việc tổ chức dịch vụ cung ứng đối với các thành viên, đối với hợp tác xã và nhà cung cấp;

+ Liệt kê được các lợi ích của việc tổ chức dịch vụ tiêu thụ tập trung qua HTX nông nghiệp;

+ Mô tả các điều kiện cần thiết để tổ chức dịch vụ cung ứng tập trung qua HTX nông nghiệp;

+ Trình bày các điều kiện cần thiết để tổ chức dịch vụ tiêu thụ nông sản tập trung qua HTX nông nghiệp;

+ Liệt kê được các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và xây dựng được quy trình quản lý chất lượng sản phẩm.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Xác định các điều kiện để tổ chức dịch vụ cung ứng và dịch vụ tiêu thụ tập trung qua HTX nông nghiệp

+ Tổ chức và thực hiện được quy trình quản lý chất lượng sản phẩm trong quản trị sản xuất;

+ Phát huy được vai trò của hoạt động dịch vụ, tiêu thụ và sản xuất trong HTX nông nghiệp theo yêu cầu của luật HTX năm 2012 và theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP về các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác và liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

- + Có khả năng đọc và tra cứu thông tin trên internet;
- + Thăng tiến, trung thực, linh hoạt trong công việc;
- + Có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện đúng và đầy đủ các bước công việc;
- + Có khả năng làm việc độc lập và phối hợp tốt với đồng nghiệp;
- + Tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách, thông tư về quản lý hợp tác xã.

(2). Quản trị dịch vụ cung ứng tập trung

- *Yêu cầu kiến thức:*

- + Mô tả được lợi ích và quy trình thực hiện dịch vụ cung ứng tập trung trong HTX nông nghiệp;
- + So sánh được sự khác nhau giữa dịch vụ cung ứng tập trung qua HTX và dịch vụ cung ứng thông thường;
- + Trình bày được cách thức lựa chọn hàng hóa cung ứng tập trung;
- + Trình bày được cách đánh giá khả năng tổ chức dịch vụ cung ứng tập trung của hợp tác xã
- + Liệt kê được các tiêu chuẩn lựa chọn nhà cung cấp;
- + Liệt kê được các điều khoản quan trọng và cần thiết trong hợp đồng cung ứng (với nhà cung cấp và với thành viên)

- *Yêu cầu kỹ năng:*

- + Khảo sát được nhu cầu của thành viên;
- + Thành lập được tổ sử dụng dịch vụ;
- + Đánh giá được khả năng tổ chức dịch vụ cung ứng tập trung của hợp tác xã;
- + Lập được kế hoạch cung ứng tập trung;
- + Thực hiện được việc ký hợp đồng với nhà cung cấp và các thành viên HTX có nhu cầu sử dụng dịch vụ;
- + Giao nhận và quản lý tồn kho hàng hóa cung ứng;
- + Đánh giá được kết quả dịch vụ cung ứng hàng năm;
- + Tổ chức và triển khai được quy trình quản lý dịch vụ trong HTX nông nghiệp.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

- + Có khả năng đọc và tra cứu thông tin trên internet;
- + Thăng tiến, trung thực, linh hoạt trong công việc;
- + Có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện đúng và đầy đủ các bước công việc;
- + Có khả năng làm việc độc lập và phối hợp tốt với đồng nghiệp;
- + Tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách, thông tư về quản lý hợp tác xã.

(3). Quản trị dịch vụ tiêu thụ tập trung

- Yêu cầu kiến thức:

- + Trình bày được bản chất tiêu thụ tập trung qua HTX (bán chung);
- + Mô tả được các hình thức tiêu thụ nông sản tập trung qua HTX;
- + Trình bày được nội dung, phương pháp khảo sát nhu cầu của thành viên và nông dân đối với từng loại hàng hóa nông sản cần tiêu thụ tập trung qua HTX
- + Mô tả được quy trình tiêu thụ nông sản tập trung qua HTX;
- + Mô tả được cách thức lựa chọn hàng hóa cần tiêu thụ;
- + Mô tả được cách tìm kiếm và lựa chọn khách hàng được áp dụng cho hai hình thức tiêu thụ nông sản tập trung qua HTX;
- + Liệt kê được các điều khoản quan trọng và cần thiết trong hợp đồng tiêu thụ (với nhà thu mua và với thành viên).

- Yêu cầu kỹ năng:

- + Đánh giá được khả năng tổ chức dịch vụ tiêu thụ tập trung của hợp tác xã;
 - + Thành lập được tổ sử dụng dịch vụ tiêu thụ tập trung;
 - + Lập được kế hoạch tiêu thụ tập trung;
 - + Ký kết được hợp đồng với khách hàng (người mua) và các thành viên HTX có nhu cầu sử dụng dịch vụ;
 - + Kiểm định/kiểm tra được trước thu hoạch;
 - + Thực hiện được giao nhận hàng hóa nông sản;
 - + Thực hiện đúng quy trình thu hồi tiền hàng, thanh toán và quản lý công nợ;
 - + Đánh giá được kết quả dịch vụ tiêu thụ hàng năm.
- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*
- + Có khả năng đọc và tra cứu thông tin trên internet;

- + Thẳng thắn, trung thực, linh hoạt trong công việc;
- + Có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện đúng và đầy đủ các bước công việc;
- + Có khả năng làm việc độc lập và phối hợp tốt với đồng nghiệp;
- + Tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách, thông tư về quản lý hợp tác xã.

(4). Quản trị sản xuất nông nghiệp

- Yêu cầu kiến thức:

- + Trình bày được các yêu cầu của hệ thống sản xuất; ;
- + Mô tả được cơ cấu và nhiệm vụ của bộ phận quản lý sản xuất;
- + Mô tả được các bước của quy trình sản xuất nông nghiệp;
- + Trình bày được nội dung quản trị sản xuất trong HTX nông nghiệp;
- + Trình bày được tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn chứng nhận trong hợp tác xã.

- Yêu cầu kỹ năng:

- + Xác định được cơ cấu và nhiệm vụ của bộ phận quản lý sản xuất;
- + Hoạch định được sản xuất;
- + Dự báo được nhu cầu sản xuất sản phẩm;
- + Quản trị năng lực sản xuất của HTX nông nghiệp;
- + Lập kế hoạch các nguồn lực;
- + Quản lý chất lượng trong sản xuất;
- + Tổ chức và triển khai được quy trình sản xuất nông nghiệp;
- + Thực hiện tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn chứng nhận trong hợp tác xã;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- + Có khả năng đọc và tra cứu thông tin trên internet;
- + Thẳng thắn, trung thực, linh hoạt trong công việc;
- + Có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện đúng và đầy đủ các bước công việc;
- + Có khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp tốt với đồng nghiệp;
- + Tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách, thông tư về quản lý hợp tác xã.

6. Ứng dụng công nghệ cao trong hợp tác xã nông nghiệp

6.1. Mô tả vị trí việc làm

Ứng dụng công nghệ cao trong hợp tác xã nông nghiệp là vị trí việc làm cần thiết đối với nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp, đặc biệt trong giai đoạn công nghệ 4.0 hiện nay. Đây là vị trí việc làm có vai trò rất quan trọng và không thể thiếu nhằm áp dụng hiệu quả các giải pháp, mô hình công nghệ cao trong hợp tác xã nông nghiệp nhằm mang lại lợi nhuận, giải phóng được sức lao động, tạo sự cân bằng môi trường sinh thái. Vị trí việc làm này bao gồm các công việc: Lựa chọn mô hình nông nghiệp công nghệ cao; Ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp; Ứng dụng công nghệ nhà kính, nhà màng; Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước; Ứng dụng công nghệ trồng cây không dùng đất; Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp; Ứng dụng công nghệ tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp.

Vị trí việc làm này được thực hiện trong điều kiện bình thường. Người thực hiện vị trí việc làm này cần được trang bị các vật dụng như: Giấy, bút, máy tính kết nối internet, danh mục các công nghệ cao trong nông nghiệp, danh sách các công ty, tư vấn thiết kế, lắp đặt nhà lưới, nhà màng, hệ thống tưới, máy móc, thiết bị hiện đại...Ngoài ra, người thực hiện vị trí này có thể tham gia trực tiếp vào việc khắc phục một số sự cố đơn giản, thường gặp trong hệ thống sản xuất vì vậy cần trang bị đầy đủ bảo hộ lao động như mũ, ủng, găng tay....trong quá trình thực hiện.

Vị trí việc làm này được thực hiện tại văn phòng, nông trại hoặc hợp tác xã và có thể thực hiện độc lập hoặc phối hợp với các chuyên gia tư vấn.

6.1.1. Kiến thức

- Nêu được các phương pháp thu thập thông tin và nội dung thông tin các mô hình nông nghiệp công nghệ cao từ: thương nhân, nông dân, cán bộ khuyến nông, chợ, siêu thị, báo chí, internet...;

- Nêu được các quy định, chính sách của Nhà nước, địa phương về việc áp dụng công nghệ cao trong nông nghiệp;

- Nêu được đặc điểm, yêu cầu và lĩnh vực áp dụng của các mô hình nông nghiệp ứng dụng cao như công nghệ sinh học, công nghệ nhà kính nhà màng, công nghệ tưới tiết kiệm nước, công nghệ trồng cây không dùng đất, công nghệ số, công nghệ tự động;

- So sánh được sự khác nhau, ưu nhược điểm của các mô hình công nghệ cao về công nghệ được sử dụng, phương pháp canh tác, giá trị sản phẩm, nhu cầu thị trường, chi phí...;

- Trình bày được phương pháp tìm kiếm, lựa chọn công ty tư vấn, thiết kế và lắp đặt mô hình;

- Nêu được các nguyên vật liệu, dụng cụ, thiết bị, nhân lực cần chuẩn bị khi áp dụng mô hình nông nghiệp công nghệ cao;

- Trình bày được một số sơ đồ đơn giản về hệ thống tưới, hệ thống trồng cây không dùng đất khi vận hành trong sản xuất nông nghiệp;

- Mô tả được các thông tin cần thiết lưu hồ sơ khi lựa chọn mô hình nông nghiệp công nghệ cao.

6.1.2. Kỹ năng

- Lựa chọn được phương pháp thu thập thông tin phù hợp với các mô hình sản xuất từ các nguồn khác nhau;

- Áp dụng được các chính sách của Nhà nước, địa phương về các mô hình nông nghiệp công nghệ cao;

- Lựa chọn được các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với trình độ nhân lực, khả năng tài chính, qui mô và điều kiện sản xuất của hợp tác xã, đồng thời đáp ứng được nhu cầu của thị trường;

- Tìm kiếm, lựa chọn được công ty tư vấn, thiết kế và lắp đặt mô hình đáp ứng yêu cầu;

- Chuẩn bị được các nguyên vật liệu, dụng cụ, thiết bị, nhân lực khi áp dụng mô hình nông nghiệp công nghệ cao;

- Khắc phục được một số sơ đồ đơn giản về hệ thống tưới tiết kiệm nước, hệ thống trồng cây không dùng đất khi vận hành trong sản xuất nông nghiệp;

- Ghi thông tin vào hồ sơ lưu trữ về các mô hình sản xuất đầy đủ, chính xác và dễ hiểu.

6.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, linh hoạt, có trách nhiệm trong công việc;

- Đam mê, sáng tạo, năng động;

- Có khả năng tính toán, tư duy logic và trí nhớ tốt;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm;

- Có khả năng giao tiếp tốt, bình tĩnh khi xử lý tình huống;

- Có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách nông nghiệp về ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

6.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu

60 giờ (tương đương 2 tín chỉ)

6.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC (theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia)				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
1.1	Tìm hiểu về Luật hợp tác xã	X				
2. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
2.1	Lựa chọn mô hình nông nghiệp công nghệ cao	X				
2.2	Ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp	X				
2.3	Ứng dụng công nghệ nhà kính, nhà màng	X				
2.4	Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước	X				
2.5	Ứng dụng công nghệ trồng cây không dùng đất	X				
2.6	Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp	X				
2.7	Ứng dụng công nghệ tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp	X				

6.4. Yêu cầu kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực chung

(1). Tìm hiểu về Luật hợp tác xã

- Yêu cầu kiến thức

- + Trình bày được những nội dung cơ bản về Luật hợp tác xã;
- + Trình bày được bản chất tổ chức hợp tác xã theo Luật;
- + Giải thích được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản về hệ thống Luật hợp tác xã;
- + Trình bày được một số nội dung cơ bản về những chính sách Nhà nước hỗ trợ đối với hợp tác xã và những hướng dẫn thực hiện các chính sách đó: Luật, nghị định, thông tư, luật đất đai, luật thuế thu nhập doanh nghiệp, luật hành chính, luật hình sự; luật phòng, chống tham nhũng và luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt;

+ Phân biệt được những việc làm, hành vi hợp pháp, không hợp pháp;

+ Chấp hành đúng quy định của pháp luật Nhà nước, Luật hợp tác xã, nội quy cơ quan và các quy định về quan hệ chính trị, xã hội khác;

+ Áp dụng được các quy định của Luật hợp tác xã vào quá trình đăng ký thành lập, quản lý hoạt động hợp tác xã, vào quá trình học tập và lao động;

+ Vận dụng được các kiến thức về Luật hợp tác xã vào việc xử lý các vấn đề, tình huống liên quan trong các hoạt động kinh doanh, điều hành hợp tác xã.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật;

+ Tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội;

+ Có ý thức trách nhiệm trong thực hiện, vận động người thân và đồng nghiệp thiện tốt đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, Luật hợp tác xã và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trong phạm vi công việc được giao.

b) Các năng lực chuyên môn

(1). Lựa chọn mô hình nông nghiệp công nghệ cao

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Nêu được các phương pháp thu thập thông tin và nội dung thông tin các mô hình nông nghiệp công nghệ cao từ: thương nhân, nông dân, cán bộ khuyến nông, chợ, siêu thị, báo chí, internet...;

+ Nêu được các quy định, chính sách của Nhà nước, địa phương về việc áp dụng công nghệ cao trong nông nghiệp;

+ Trình bày được đặc điểm sinh thái nông nghiệp của địa phương;

+ Nêu được đặc điểm và so sánh được sự khác nhau của các mô hình công nghệ cao: công nghệ được sử dụng, phương pháp canh tác, giá trị sản phẩm, nhu cầu thị trường, chi phí...;

+ Liệt kê được các công việc cần nhân lực thường xuyên, nhân lực thời vụ và nhân lực có chuyên môn;

+ Trình bày được các thông tin cần thiết lưu hồ sơ khi lựa chọn mô hình nông

ng nghiệp công nghệ cao.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Lựa chọn được phương pháp thu thập thông tin phù hợp với các mô hình sản xuất từ các nguồn khác nhau;

+ Áp dụng được các chính sách của Nhà nước, địa phương về các mô hình nông nghiệp công nghệ cao;

+ Quan sát, nhận diện được đặc điểm khác nhau của các mô hình sản xuất;

+ Lựa chọn được mô hình công nghệ cao phù hợp với khả năng hiện có, nằm trong kế hoạch ưu tiên phát triển nông nghiệp của địa phương, đảm bảo kế hoạch phát triển lâu dài;

+ Xác định được nhân lực phù hợp cho các mô hình nông nghiệp công nghệ cao;

+ Ghi thông tin vào hồ sơ lưu trữ về các mô hình sản xuất đầy đủ, chính xác và dễ hiểu.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Thẳng thắn, linh hoạt, có trách nhiệm;

+ Chăm thận, nhiệt tình trong quá trình thực hiện công việc

+ Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm;

+ Phối hợp với đồng nghiệp để thực hiện tốt các công việc;

+ Có khả năng giao tiếp, phỏng vấn, có kỹ năng quan sát tốt khi tham quan các mô hình nông nghiệp công nghệ cao;

+ Có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách nông nghiệp về ứng dụng công nghệ cao cho hợp tác xã.

(2). Ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Liệt kê được các kỹ thuật công nghệ sinh học ứng dụng trong nông nghiệp;

+ Trình bày các thành tựu của công nghệ sinh học trong các lĩnh vực chọn tạo giống cây trồng, nhân giống: kỹ thuật di truyền, kỹ thuật nuôi cấy mô, kỹ thuật sinh học phân tử....;

+ Nêu đặc điểm của các đối tượng có thể ứng dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học;

+ Trình bày được ưu, nhược điểm của từng phương pháp công nghệ sinh học được sử dụng trong chọn tạo, nhân giống cây trồng vật nuôi.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Nhận biết được các phương pháp công nghệ sinh học sử dụng trong chọn tạo, nhân giống cây trồng vật nuôi;

+ Phát hiện được các kỹ thuật công nghệ sinh học không đạt yêu cầu;

+ Lựa chọn được thành tựu về công nghệ sinh học trong lĩnh vực chọn tạo giống, cây trồng vật nuôi phù hợp với điều kiện hợp tác xã;

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Chủ động, nhiệt tình khi thực hiện công việc;

+ Thận trọng và quyết đoán khi lựa chọn công nghệ;

+ Có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách nông nghiệp về ứng dụng công nghệ sinh học.

(3). Ứng dụng công nghệ nhà kính, nhà màng

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Nêu được các mô hình ứng dụng công nghệ nhà kính, nhà màng và các hệ thống kiểm soát trong nhà kính, nhà màng;

+ So sánh được ưu, nhược điểm của từng mô hình nhà kính, nhà màng;

+ Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn ứng dụng công nghệ nhà kính, nhà màng;

+ Nêu được phương pháp tìm kiếm, lựa chọn công ty tư vấn, xây dựng nhà kính, nhà màng;

+ Trình bày được các tiêu chuẩn kỹ thuật cho các hạng mục của nhà kính, nhà màng như: Khung sườn, mái nilon, vách lưới, nền nhà, cửa ra vào, các công trình phụ trợ,...

+ Nêu được đặc điểm đánh giá công suất hoạt động của nhà kính, nhà màng.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Nhận biết được các ứng dụng công nghệ nhà kính, nhà màng ở hợp tác xã;

+ Lựa chọn được mô hình nhà kính, nhà màng phù hợp với điều kiện của hợp tác xã;

+ Lựa chọn được công ty tư vấn, thiết kế nhà kính, nhà màng có uy tín;

+ Thực hiện độc lập hoặc phối hợp với các bộ phận liên quan để xây dựng hoặc sửa chữa nhà trồng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến độ về thời gian và hồ sơ thiết kế;

+ Đọc hiểu các thông số về không khí, ẩm độ, nhiệt độ, ánh sáng trên hệ thống theo dõi tiêu khí hậu trong nhà trồng;

+ Đánh giá được công suất hoạt động của nhà kính, nhà màng trong điều kiện sản xuất của hợp tác xã.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Có ý thức trách nhiệm trong công việc;

+ Thận trọng và quyết đoán khi lựa chọn công nghệ;

+ Chủ động lựa chọn được các giải pháp phù hợp và các phương án tối ưu để giải quyết hiệu quả các vấn đề đang phát sinh.

(4). Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Nêu được cấu tạo và nguyên tắc hoạt động của các hệ thống tưới tiết kiệm nước;

+ Nêu được phương pháp tìm kiếm, lựa chọn công ty tư vấn, thiết kế và lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm nước;

+ So sánh được ưu, nhược điểm của các hệ thống tưới tiết kiệm nước;

+ Nêu được quy trình vận hành, kiểm tra, vệ sinh,... hệ thống tưới tiết kiệm nước;

+ Trình bày được các nguyên nhân và biện pháp khắc phục sự cố khi vận hành, vệ sinh, bảo dưỡng hệ thống tưới tiết kiệm nước;

+ Mô tả được các thông tin cần thiết lưu hồ sơ khi chuẩn bị hệ thống tưới.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Lựa chọn được hệ thống tưới phù hợp với quy trình sản xuất, đáp ứng được yêu cầu của mô hình canh tác, giá thành lắp đặt hợp lý;

+ Đọc được bản vẽ thiết kế hệ thống tưới tiết kiệm nước;

+ Thực hiện độc lập hoặc phối hợp với các bộ phận liên quan để lắp đặt hoặc sửa chữa hệ thống tưới đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến độ về thời gian và hồ sơ thiết kế;

+ Vận hành hệ thống tưới đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn;

+ Đánh giá được hoạt động của hệ thống;

+ Thực hiện kiểm tra, vệ sinh hệ thống tưới đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

+ Quan sát, phát hiện được các mối nguy gây mất an toàn lao động của hệ thống;

+ Ghi thông tin vào hồ sơ lưu trữ đầy đủ, chính xác và dễ hiểu.

- *Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm*

+ Cần thận, tỉ mỉ khi lựa chọn hệ thống tưới tiết kiệm nước;

+ Có khả năng thương lượng, đàm phán khi lựa chọn công ty tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm nước;

+ Có kỹ năng kiểm tra, giám sát khi thực hiện lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm nước;

+ Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm;

+ Có ý thức thực hành tiết kiệm, tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.

(5). Ứng dụng công nghệ trồng cây không dùng đất

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Nêu được các nguyên vật liệu, dụng cụ, thiết bị cần chuẩn bị khi áp dụng mô hình trồng cây không dùng đất;

+ Nêu được đặc điểm của từng mô hình trồng cây không dùng đất: thủy canh, trồng cây trên giá thể, khí canh...;

+ Nêu được phương pháp tìm kiếm, lựa chọn công ty tư vấn, thiết kế và lắp đặt mô hình;

+ Trình bày được ưu, nhược điểm của các mô hình thủy canh, trồng cây trên giá thể, khí canh;

+ Nêu được quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch của từng mô hình;

+ Nêu được các tiêu chuẩn an toàn cần đảm bảo khi thực hiện mô hình;

+ Mô tả được các thông tin cần thiết lưu hồ sơ khi thực hiện các mô hình.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Xác định được các nguyên vật liệu, dụng cụ, thiết bị cần chuẩn bị khi áp dụng mô hình trồng cây không dùng đất;

+ Lựa chọn được mô hình trồng cây không dùng đất phù hợp với quy trình sản xuất, đáp ứng được yêu cầu của canh tác, giá thành lắp đặt hợp lý;

+ Đọc được bảng vẽ thiết kế mô hình trồng cây không dùng đất;

+ Tìm kiếm, lựa chọn công ty tư vấn, thiết kế và lắp đặt mô hình;

+ Thực hiện độc lập hoặc phối hợp với các bộ phận liên quan để xây dựng, lắp đặt, canh tác trên các mô hình trồng cây không dùng đất;

+ Phát hiện được những sự cố bất thường khi vận hành các mô hình trồng cây không dùng đất;

+ Đánh giá được hoạt động của hệ thống;

+ Thực hiện kiểm tra, vệ sinh hệ thống tưới đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường; quan sát, phát hiện được các mối nguy gây mất an toàn lao động của hệ thống;

+ Ghi thông tin vào hồ sơ lưu trữ đầy đủ, chính xác và dễ hiểu.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Quyết đoán khi lựa chọn hệ thống trồng cây không dùng đất;

+ Có khả năng thương lượng, đàm phán khi lựa chọn công ty tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống;

+ Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm;

+ Có ý thức thực hành tiết kiệm, tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.

(6). Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Nêu được các điều kiện cần chuẩn bị khi áp dụng các giải pháp công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp;

+ Nêu được đặc điểm và vai trò của mỗi giải pháp công nghệ số đối với sản xuất nông nghiệp (trí tuệ nhân tạo (AI), mạng lưới vạn vật kết nối (IoT), điện toán đám mây, big data, ...)

+ Trình bày được các lĩnh vực áp dụng của công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp;

+ Nêu được phương pháp tìm kiếm, lựa chọn công ty tư vấn, thiết kế và lắp đặt mô hình;

+ Nêu được một số sự cố bất thường thường xảy ra khi ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp;

+ Nêu được các tiêu chuẩn an toàn cần đảm bảo khi thực hiện mô hình;

+ Nêu được các thông tin cần thiết lưu hồ sơ khi thực hiện các mô hình.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Lựa chọn được các điều kiện thiết bị cần chuẩn bị khi áp dụng các giải pháp công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp;

+ Lựa chọn được lĩnh vực áp dụng công nghệ số phù hợp với điều kiện canh tác, trình độ nhân lực và tài chính của hợp tác xã;

+ Đọc được bản vẽ thiết kế mô hình ứng dụng công nghệ số;

+ Tìm kiếm, lựa chọn công ty tư vấn, thiết kế và lắp đặt mô hình;

+ Thực hiện độc lập hoặc phối hợp với các bộ phận liên quan để xây dựng, lắp đặt, các mô hình ứng dụng công nghệ số;

+ Phát hiện được những sự cố bất thường khi vận hành các mô hình ứng dụng công nghệ số;

+ Đánh giá được hoạt động của mô hình;

+ Ghi thông tin vào hồ sơ lưu trữ đầy đủ, chính xác và dễ hiểu.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Quyết đoán khi lựa chọn các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp;

+ Có khả năng thương lượng, đàm phán khi lựa chọn công ty tư vấn, thiết kế, lắp đặt mô hình;

+ Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm;

+ Có ý thức thực hành tiết kiệm, tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.

(7). Ứng dụng công nghệ tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Nêu được các điều kiện cần chuẩn bị khi áp dụng các giải pháp công nghệ tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp;

+ Nêu được đặc điểm và vai trò của mỗi giải pháp công nghệ tự động hóa đối với sản xuất nông nghiệp như Robot, vệ tinh, thiết bị bay không người lái.....

+ Nêu được các lĩnh vực áp dụng của công nghệ tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp;

+ Nêu được phương pháp tìm kiếm, lựa chọn công ty tư vấn, thiết kế và lắp đặt mô hình;

+ Nêu được một số sự cố bất thường thường xảy ra khi ứng dụng công nghệ tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp;

+ Nêu được các tiêu chuẩn an toàn cần đảm bảo khi thực hiện mô hình;

+ Trình bày được các thông tin cần thiết lưu hồ sơ khi thực hiện các mô hình.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Lựa chọn được các điều kiện thiết bị cần chuẩn bị khi áp dụng các giải pháp công nghệ tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp;

+ Lựa chọn được lĩnh vực áp dụng công nghệ tự động hóa phù hợp với điều kiện canh tác, trình độ nhân lực và tài chính của hợp tác xã;

+ Đọc được bản vẽ thiết kế mô hình ứng dụng công nghệ tự động hóa;

+ Tìm kiếm, lựa chọn công ty tư vấn, thiết kế và lắp đặt mô hình;

+ Thực hiện độc lập hoặc phối hợp với các bộ phận liên quan để xây dựng, lắp đặt, các mô hình ứng dụng công nghệ tự động hóa;

+ Phát hiện được những sự cố bất thường khi vận hành các mô hình ứng dụng công nghệ tự động hóa;

+ Đánh giá được hoạt động của mô hình;

+ Ghi thông tin vào hồ sơ lưu trữ đầy đủ, chính xác và dễ hiểu.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Quyết đoán khi lựa chọn các giải pháp ứng dụng công nghệ tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp;

+ Có khả năng thương lượng, đàm phán khi lựa chọn công ty tư vấn, thiết kế, lắp đặt mô hình;

+ Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm;

+ Có ý thức thực hành tiết kiệm, tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG QUY ĐỊNH KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC
TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT
ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

1. Tổng hợp các đơn vị năng lực của nghề ở trình độ sơ cấp I

Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp I nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp với khối lượng kiến thức tối thiểu là 300 giờ (tương đương 12 tín chỉ), 30 giờ (1 tín chỉ) cho các mô đun cơ sở và 270 giờ (11 tín chỉ) các mô đun chuyên môn nghề. Đây là yêu cầu tối thiểu về kiến thức mà nhà trường cần phải đưa vào chương trình đào tạo; sau khi hoàn thành chương trình đào tạo người học sẽ đạt được các năng lực cơ bản, năng lực chung và năng lực chuyên môn của nghề đáp ứng nhu cầu của 06 vị trí việc làm, cụ thể như sau:

TT	Tên đơn vị năng lực	Bậc	Trình độ		
		1	Sơ cấp I	Sơ cấp II	Sơ cấp III
I	CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN				
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc	X			X
2	Vận dụng kỹ năng giao tiếp trong công việc	X		X	X
II	CÁC NĂNG LỰC CHUNG				
1	Tìm hiểu về Luật hợp tác xã	X	X	X	X
2	Tìm hiểu nguyên tắc quản lý cơ bản	X			X
III	CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN				
A	Chuẩn bị các điều kiện hoạt động của hợp tác xã	X		X	X
A1	Xây dựng sơ đồ bộ máy tổ chức	X		X	X
A2	Xác định chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong tổ chức hợp tác xã	X		X	X
A3	Xây dựng quy chế hoạt động	X		X	X
A4	Thiết lập các mối quan hệ bên trong và bên ngoài hợp tác xã	X		X	X
A5	Thiết lập quan hệ cộng đồng	X		X	X
B	Quản trị Marketing	X	X	X	X

TT	Tên đơn vị năng lực	Bậc	Trình độ		
		1	Sơ cấp I	Sơ cấp II	Sơ cấp III
B1	Hoạch định chiến lược marketing	X		X	X
B2	Xây dựng chính sách sản phẩm	X	X	X	X
B3	Xây dựng chính sách giá	X	X	X	X
B4	Thiết lập và quản lý hệ thống phân phối	X	X	X	X
B5	Xây dựng chính sách truyền thông	X	X	X	X
B6	Quản lý dịch vụ khách hàng	X			X
C	Quản trị nguồn nhân lực	X	X	X	X
C1	Hoạch định nguồn nhân lực	X			X
C2	Tuyển dụng nhân lực	X	X	X	X
C3	Bố trí sử dụng nhân lực	X	X	X	X
C4	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực	X	X	X	X
C5	Xây dựng chính sách đãi ngộ	X	X	X	X
D	Quản trị tài chính hợp tác xã	X	X	X	X
D1	Xác định vốn điều lệ của hợp tác xã	X	X	X	X
D2	Xác định vốn hoạt động của hợp tác xã	X	X	X	X
D3	Huy động nguồn vốn	X	X	X	X
D4	Quản lý tài sản hợp tác xã	X	X	X	X
D5	Quản lý và sử dụng tài sản cố định	X	X	X	X
D6	Quản lý tài sản lưu động	X	X	X	X
D7	Quản lý nợ phải thu	X	X	X	X
D8	Quản lý nợ phải trả	X	X	X	X
D9	Quản lý doanh thu và chi phí	X	X	X	X
D10	Phân phối thu nhập	X	X	X	X
E	Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của hợp tác xã	X	X	X	X
E1	Phân tích tổng quan về tình hình thị trường	X	X	X	X
E2	Giới thiệu về hợp tác xã	X	X	X	X
E3	Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ	X	X	X	X

TT	Tên đơn vị năng lực	Bậc	Trình độ		
		1	Sơ cấp I	Sơ cấp II	Sơ cấp III
	hội, thách thức				
E4	Phân tích cạnh tranh	X	X	X	X
E5	Xây dựng mục tiêu và chiến lược phát triển	X	X	X	X
E6	Lập kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh	X	X	X	X
E7	Lập kế hoạch marketing	X	X	X	X
E8	Xây dựng phương án đầu tư cơ sở vật chất	X	X	X	X
E9	Xây dựng phương án tài chính	X	X	X	X
F	Quản trị dịch vụ và sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã	X	X	X	X
F1	Xác định các điều kiện cung ứng, tiêu thụ và sản xuất	X	X	X	X
F2	Quản trị dịch vụ cung ứng tập trung	X	X	X	X
F3	Quản trị dịch vụ tiêu thụ tập trung	X	X	X	X
F4	Quản trị sản xuất nông nghiệp	X	X	X	X
F5	Đánh giá chất lượng dịch vụ	X			X
G	Ứng dụng công nghệ cao trong hợp tác xã nông nghiệp	X	X	X	X
G1	Lựa chọn mô hình nông nghiệp công nghệ cao	X	X	X	X
G2	Ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp	X	X	X	X
G3	Ứng dụng công nghệ nhà kính, nhà màng	X	X	X	X
G4	Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước	X	X	X	X
G5	Ứng dụng công nghệ trồng cây không dùng đất	X	X	X	X
G6	Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp	X	X	X	X

TT	Tên đơn vị năng lực	Bậc	Trình độ		
		1	Sơ cấp I	Sơ cấp II	Sơ cấp III
G7	Ứng dụng công nghệ tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp	X	X	X	X
G8	Đánh giá hiệu quả mô hình	X		X	X
H	Phát triển kỹ năng quản trị hợp tác xã	X		X	X
H1	Phát triển kỹ năng quản lý thời gian	X		X	X
H2	Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề	X		X	X
H3	Phát triển kỹ năng xử lý xung đột	X		X	X
H4	Phát triển kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng	X		X	X
H5	Phát triển liên kết chuỗi giá trị	X		X	X
H6	Phát triển sản phẩm OCOP	X		X	X
I	Xử lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh	X			X
I1	Nhận diện rủi ro	X			X
I2	Xử lý rủi ro trong sản xuất	X			X
I3	Xử lý rủi ro thị trường tiêu thụ	X			X
I4	Xử lý rủi ro tài chính	X			X
I5	Xử lý rủi ro về công nghệ, cơ sở vật chất	X			X
I6	Xử lý rủi ro về chuyên môn kỹ thuật	X			X
I7	Phòng ngừa rủi ro	X			X

2. Hướng dẫn sử dụng

Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp I nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp là công cụ giúp cho:

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo nghề tiếp cận chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp và đây cũng là thông tin của trường đào tạo nghề này công bố với xã hội, thực hiện quảng bá nghề một cách hiệu quả nhất;

- Người học biết được những kiến thức tối thiểu trong 03 tháng mà người học cần đạt được. Để có kiến thức sâu rộng hơn người học cần tự học tập nâng cao trình độ, tham gia lao động sản xuất để có kiến thức thực tế và kinh nghiệm.

- Người giữ vị trí Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp, định hướng phấn đấu nâng cao trình độ về kiến thức và kỹ năng của bản thân thông qua việc học tập hoặc tích lũy kinh nghiệm trong quá trình làm việc để có phát triển được năng lực trong nghề nghiệp;

- Các thành viên liên quan đến Hội đồng quản trị hợp tác xã có cơ sở để tuyển chọn lao động, bố trí công việc và trả lương hợp lý cho người lao động;

Hướng dẫn sử dụng Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp I nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp làm căn cứ xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo của nghề ở trình độ tương ứng.

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. *Kiến thức* là sự hiểu biết, nhận thức và am hiểu của một cá nhân về một nội dung, một chủ đề thuộc một lĩnh vực học tập, nghề nghiệp nhất định.

2. *Kiến thức lý thuyết* là sự hiểu biết, nhận thức và am hiểu về những khái niệm, nguyên tắc, quy luật của một lĩnh vực học tập nhất định.

3. *Kiến thức thực tế* là sự am hiểu về thông tin, sự kiện thực tế được tổng kết, đúc rút từ hoạt động thực tiễn và được chứng minh là đúng.

4. *Kỹ năng* là khả năng áp dụng những gì đã học được để thực hiện một công việc đạt được kết quả đã được định trước trong một khoảng thời gian và với những điều kiện cho trước.

5. *Kỹ năng nhận thức* là khả năng nhận biết, lựa chọn, lưu giữ, xử lý thông tin của một cá nhân bao gồm trí nhớ, khả năng xử lý linh hoạt, logic và tốc độ xử lý thông tin.

6. *Kỹ năng thực hành nghề nghiệp* là khả năng, mức độ áp dụng kiến thức, kỹ năng trong quá trình học tập vào thực tế nghề nghiệp.

7. *Vị trí việc làm* là tập hợp các nhiệm vụ bao gồm nhóm công việc được thực hiện bởi một cá nhân.

8. *Nhiệm vụ* là nhóm các công việc có liên quan tạo thành một phạm vi làm việc trong mỗi vị trí việc làm.

9. *Công việc* thể hiện qua mô tả là có một sự khởi đầu và kết thúc, có kết quả cụ thể bằng một sản phẩm, dịch vụ hoặc quy trình.

10. *Năng lực* thể hiện khả năng chuyển tải các kỹ năng, kiến thức và thái độ vào các tình huống trong làm việc.

11. *Khối lượng kiến thức tối thiểu* đối với từng trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp là số lượng môn học, mô đun hoặc tín chỉ được quy định trong chương trình đào tạo mà người học phải đạt được khi hoàn thành chương trình đào tạo tùy theo từng ngành, nghề và từng trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

12. *Năng lực của người học đạt được sau khi tốt nghiệp* là những kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp và khả năng làm việc của cá nhân trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm trong giải quyết công việc tương ứng với trình độ và ngành, nghề đào tạo.

13. *Năng lực tự chủ và trách nhiệm* là khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học trong việc tổ chức, thực hiện một công việc và trách nhiệm của cá nhân với nhóm và cộng đồng.

14. *Chuẩn đầu ra (CĐR)* là khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp

15. *Hợp tác xã (HTX)* là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã (theo khoản 1-điều 3-Luật hợp tác xã 2012).

DANH SÁCH BAN CHỦ NHIỆM

Theo Quyết định số 416/QĐ-KTHT-NNNT về việc thành lập Ban chủ nhiệm Xây dựng khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp (Chuẩn đầu ra) trình độ sơ cấp nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp.

STT	Họ và tên	Chức danh	Trình độ CM	Cơ quan công tác
1	Đặng Thị Mộng Quyên	Chủ nhiệm	Tiến sỹ	Phó Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm
2	Ngô Thị Thu Vân	Phó chủ nhiệm	Thạc sỹ	Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến Ngư Nông Lâm – TP. Đà Nẵng
3	Hoàng Thị Thu Giang	Thư ký	Thạc sỹ	Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm
4	Lê Thị Nguyên Tâm	Ủy viên	Thạc sỹ	Trưởng khoa Kinh tế Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm
5	Huỳnh Thị Kim Ngân	Ủy viên	Thạc sỹ	Phó Trưởng khoa Kinh tế Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm
6	Lê Thị Kim Phượng	Ủy viên	Thạc sỹ	Giảng viên Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm
7	Vũ Thành Trung	Ủy viên	Thạc sỹ	Chuyên viên Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển Nông thôn
8	Nguyễn Chí Công	Ủy viên	Kỹ sư	Giám đốc Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam
9	Trần Kim Cương	Ủy viên	Thạc sĩ	Trưởng khoa kinh tế Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam bộ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Theo Quyết định số 26/QĐ-KTHT-NNNT về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp.

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	TS. Lê Đức Thịnh	Cục Kinh tế Hợp tác Bộ NN&PTNT	Chủ tịch HĐ
2	Th.S Đào Trọng Độ	Vụ Đào tạo Thường xuyên Tổng Cục Giáo dục nghề nghiệp	Phó Chủ tịch HĐ
3	Th.S Bùi Thái Hằng	Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm	Ủy viên Thư ký
4	Th.S Đặng Văn Hồng	TT Khuyến Ngư Nông Lâm TP. Đà Nẵng	Ủy viên
5	Th.S Trần Huỳnh Hải Yến	HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Bền Vững Hội An	Ủy viên
6	Th.S Trần Nguyễn Mộng Ngọc	Trường Cao đẳng cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ	Ủy viên
7	Phạm Tuấn Anh	Trường cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	Ủy viên